

## HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG LỆNH ĐIỀU KIỆN

### CHỨNG KHOÁN PHÁI SINH

#### MỤC LỤC

|                                                |           |
|------------------------------------------------|-----------|
| <b>1. Nguyên tắc chung của lệnh điều kiện:</b> | <b>2</b>  |
| <b>1.1. Định nghĩa:</b>                        | <b>2</b>  |
| <b>1.2. Nguyên tắc:</b>                        | <b>2</b>  |
| <b>2. Đặt lệnh điều kiện</b>                   | <b>3</b>  |
| <b>2.1. Các loại lệnh điều kiện</b>            | <b>3</b>  |
| 2.1.1. Stop:                                   | 4         |
| 2.1.2. Up.....                                 | 6         |
| 2.1.3. Down .....                              | 7         |
| <b>2.2. Các bước đặt lệnh điều kiện:</b>       | <b>8</b>  |
| <b>3. Q&amp;A.....</b>                         | <b>11</b> |

## 1. Nguyên tắc chung của lệnh điều kiện:

### 1.1. Định nghĩa:

- Lệnh điều kiện: là loại lệnh khi đặt có kèm điều kiện. Sau khi Quý khách hàng hoàn thành thao tác đặt lệnh, lệnh ở trạng thái chờ kích hoạt, chưa được đẩy vào danh sách lệnh chờ gửi vào sàn. Lệnh chỉ được kích hoạt và đẩy vào sàn khi đạt điều kiện đã đặt ra.
- Lệnh điều kiện trên hệ thống phái sinh của MBS hoàn toàn độc lập với số dư vị thế đã có sẵn trên tài khoản của Quý khách hàng. Tùy vào mục đích sử dụng, Quý khách hàng có thể dùng lệnh điều kiện để đặt lệnh mở vị thế mới hoặc đóng vị thế cũ khi thị trường đạt điều kiện mong muốn
- Cấu trúc 1 lệnh điều kiện:

| VN30F1908 - (VN) Phiên KLLT - Cho phép đặt lệnh. |        |
|--------------------------------------------------|--------|
| Trên                                             | 742,63 |
| Tham chiếu                                       | 721    |
| Sàn                                              | 699,37 |

| 62% |       | Dư mua |   | Dư bán |  | 38% |  |
|-----|-------|--------|---|--------|--|-----|--|
| 6   | 722,9 | 728    | 4 |        |  |     |  |
| 9   | 716   | 730    | 1 |        |  |     |  |
| 1   | 715   | 742    | 5 |        |  |     |  |

- (1) Lệnh thông thường gồm mã HĐ, khối lượng, giá đặt. Khi lệnh điều kiện được kích hoạt, các thông tin này được đẩy vào sàn giao dịch.
- (2) Điều kiện của lệnh gồm: Loại điều kiện và giá điều kiện. Tùy vào loại lệnh điều kiện, khi giá thị trường gặp giá điều kiện thì lệnh điều kiện được kích hoạt và gửi vào sàn giao dịch.
- (3) Giá thị trường: Giá hệ thống dùng để kiểm tra với giá điều kiện khi đặt lệnh và kích hoạt lệnh điều kiện.

### 1.2. Nguyên tắc:

| Nội dung                         | STOP                                                                                                                                                                                                           | UP | DOWN |
|----------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|------|
| Giá thị trường                   | + Trong phiên khớp lệnh liên tục: giá thị trường là giá khớp lệnh gần nhất<br>+ Trong phiên định kỳ mở/ đóng cửa: giá tham chiếu<br>+ Lệnh ngoài giờ: Theo giá tham chiếu dự kiến cho ngày giao dịch liền sau  |    |      |
| Giá điều kiện                    | Khi đặt lệnh, hệ thống kiểm tra giá điều kiện với giá thị trường theo nguyên tắc:<br><br>+ Stop và Mua (Buy):<br>Giá điều kiện > giá thị trường<br><br>+ Stop và Bán (Sell):<br>Giá điều kiện < giá thị trường |    |      |
| Giá đặt                          | Được đặt giá LO theo đúng quy định giao dịch về trần sàn và bước giá                                                                                                                                           |    |      |
| Ký quỹ                           | Treo ký quỹ như lệnh thông thường ngay khi đặt lệnh. Khi lệnh điều kiện được kích hoạt, nếu do thị trường thay đổi dẫn đến lệnh không đủ điều kiện ký quỹ đẩy vào sàn thì lệnh sẽ bị Từ chối (Reject).         |    |      |
| Thời gian tồn tại lệnh điều kiện | Lệnh điều kiện tồn tại trong ngày giao dịch                                                                                                                                                                    |    |      |
| Sửa/hủy lệnh điều kiện           | Có thể sửa/ hủy lệnh điều kiện khi chưa kích hoạt. Lệnh đã kích hoạt theo nguyên tắc sửa/hủy như lệnh thông thường.                                                                                            |    |      |

## 2. Đặt lệnh điều kiện

### 2.1. Các loại lệnh điều kiện

➔ Khuyến nghị sử dụng lệnh điều kiện:

| Vị thế đang có | Yêu cầu                                                    | Lệnh khuyến nghị      |
|----------------|------------------------------------------------------------|-----------------------|
| Vị thế Mua     | Dừng lỗ                                                    | STOP + BÁN            |
| Vị thế Bán     | Dừng lỗ                                                    | STOP + MUA            |
| Vị thế Mua     | Chốt lãi với giá Điều kiện chốt thấp hơn giá thị trường    | STOP + BÁN/DOWN + BÁN |
| Vị thế Bán     | Chốt lãi với giá điều kiện chốt lãi lớn hơn giá thị trường | STOP + MUA/UP + MUA   |
| Vị thế Mua     | Chốt lãi với giá điều kiện chốt cao hơn giá thị trường     | UP + BÁN              |
| Vị Thế Bán     | Chốt lãi với giá Điều kiện chốt thấp hơn giá thị trường    | DOWN + MUA            |
| Chưa có vị thế | Mở vị thế Mua mới theo xu thế ngắn hạn (Tăng)              | UP + MUA              |
| Chưa có vị thế | Mở vị thế Bán Mới theo xu thế ngắn hạn (Giảm)              | DOWN + BÁN            |
| Chưa có vị thế | Mở vị thế Mua mới ngược xu thế ngắn hạn (Tăng)             | UP+ BÁN               |
| Chưa có vị thế | Mở vị thế Bán mới ngược xu thế ngắn hạn (Giảm)             | DOWN + MUA            |

### 2.1.1. Stop:

Thường được sử dụng với mục đích (1) chốt lời hoặc (2) cắt lỗ cho vị thế đang mở hoặc (3) đặt 1 vị thế mở mới .

Khi **đặt lệnh** điều kiện Stop, giá điều kiện cần đáp ứng điều kiện:

- Stop + mua: Giá điều kiện > giá thị trường.
- Stop + bán: Giá điều kiện < giá thị trường.

Khi giá thị trường thay đổi bằng hoặc vượt giá điều kiện thì lệnh được kích hoạt và đẩy vào sàn giao dịch theo mức giá đặt.

#### a. Lệnh Stop + Mua (Buy):

Ví dụ 1: Giá thị trường của hợp đồng đang ở mức 1.000 điểm

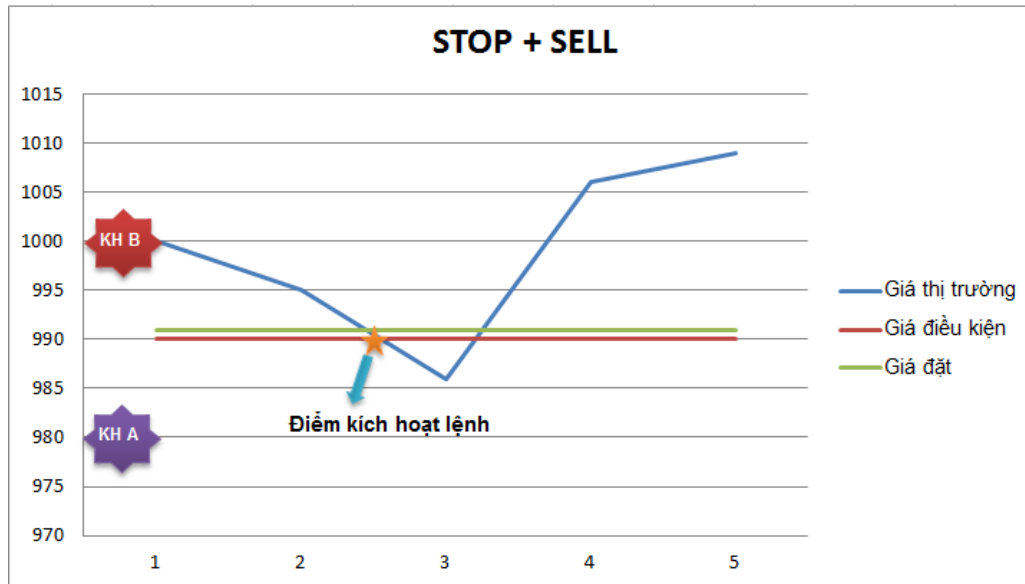
| Mục tiêu               | Số dư khách hàng               | Lệnh điều kiện                                | Kích hoạt                                                                    |
|------------------------|--------------------------------|-----------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|
| Chốt lời vị thế        | KH A có vị thế bán ở mức 1.020 | Stop + Mua giá điều kiện 1.010, giá đặt 1.011 | Khi giá thị trường tăng lên 1.010 , lệnh mua giá 1.011 đẩy vào sàn giao dịch |
| Cắt lỗ vị thế          | KH B có vị thế Bán ở mức 1.000 |                                               |                                                                              |
| Mở một vị thế Long mới | KH C chưa có số dư vị thế này  |                                               |                                                                              |



**b. Stop + Bán (Sell):**

Ví dụ 2: Giá thị trường của hợp đồng đang ở mức 1.000 điểm

| Mục tiêu              | Số dư khách hàng               | Lệnh điều kiện                            | Kích hoạt                                                               |
|-----------------------|--------------------------------|-------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|
| Chốt lời vị thế       | KH A có vị thế mua ở mức 980   | Stop + Bán giá điều kiện 990, giá đặt 991 | Khi giá thị trường tăng lên 990, lệnh bán giá 991 đẩy vào sàn giao dịch |
| Cắt lỗ vị thế         | KH B có vị thế mua ở mức 1.000 |                                           |                                                                         |
| Mở một vị thế Bán mới | KH C chưa có số dư vị thế này  |                                           |                                                                         |



### 2.1.2. Up

Thường được sử dụng với nhiều mục đích: (1) chốt lời hoặc (2) cắt lỗ cho vị thế đang mở hoặc (3) đặt 1 vị thế mở mới.

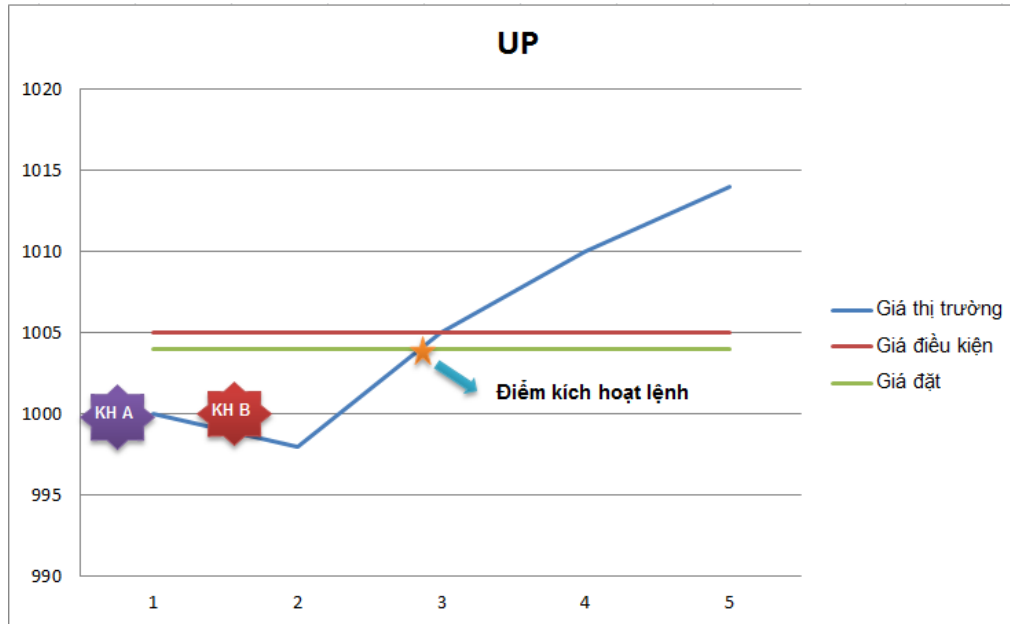
Khi **đặt lệnh** điều kiện Up, giá điều kiện cần đáp ứng > giá thị trường.

Khi giá thị trường tăng bằng hoặc vượt giá điều kiện thì lệnh được kích hoạt và đẩy vào sàn giao dịch theo mức giá đặt.

Ví dụ 3: Giá thị trường của hợp đồng đang ở mức 1.000 điểm

| Mục tiêu                     | Số dư khách hàng              | Lệnh điều kiện                              | Kích hoạt                                                                   |
|------------------------------|-------------------------------|---------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|
| Chốt lời vị thế              | KH A có vị thế mua ở mức 1000 | UP + Bán giá điều kiện 1.005, giá đặt 1.004 | Khi giá thị trường tăng lên 1.005, lệnh bán giá 1.004 đẩy vào sàn giao dịch |
| Cắt lỗ vị thế                | KH B có vị thế bán ở mức 1000 | UP + Mua giá điều kiện 1.005, giá đặt 1.004 | Khi giá thị trường tăng lên 1.005, lệnh mua giá 1.004 đẩy vào sàn giao dịch |
| Mở một vị thế Mua (Long) mới | KH C chưa có số dư vị thế     | UP + Mua giá điều kiện 1.005, giá đặt 1.004 | Khi giá thị trường tăng lên 1.005, lệnh mua giá 1.004 đẩy vào sàn giao dịch |

|                               |                           |                                             |                                                                             |
|-------------------------------|---------------------------|---------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|
| Mở một vị thế Bán (Short) mới | KH D chưa có số dư vị thế | UP + Bán giá điều kiện 1.005, giá đặt 1.004 | Khi giá thị trường tăng lên 1.005, lệnh bán giá 1.004 đẩy vào sàn giao dịch |
|-------------------------------|---------------------------|---------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|



### 2.1.3. Down

Thường được sử dụng với nhiều mục đích: (1) chốt lời hoặc (2) cắt lỗ cho vị thế đang mở hoặc (3) đặt 1 vị thế mở mới.

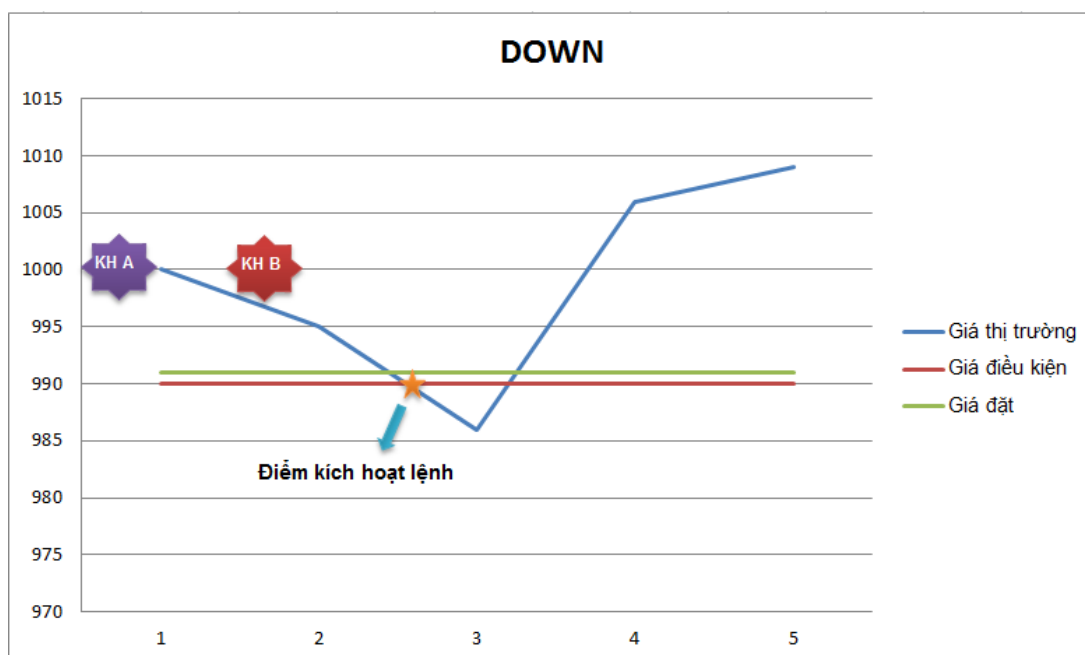
Khi **đặt lệnh** điều kiện Down, giá điều kiện cần đáp ứng  $<$  giá thị trường.

Khi giá thị trường giảm bằng hoặc vượt giá điều kiện thì lệnh được kích hoạt và đẩy vào sàn giao dịch theo mức giá đặt.

Ví dụ 4: Giá thị trường của hợp đồng đang ở mức 1.000 điểm.

| Mục tiêu        | Số dư khách hàng               | Lệnh điều kiện                            | Kích hoạt                                                                 |
|-----------------|--------------------------------|-------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|
| Chốt lời vị thế | KH A có vị thế bán ở mức 1.000 | Down + Mua giá điều kiện 990, giá đặt 991 | Khi giá thị trường giảm xuống 990, lệnh mua giá 991 đẩy vào sàn giao dịch |

|                               |                                |                                           |                                                                           |
|-------------------------------|--------------------------------|-------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|
| Cắt lỗ vị thế                 | KH B có vị thế mua ở mức 1.000 | Down + Bán giá điều kiện 990, giá đặt 991 | Khi giá thị trường giảm xuống 990, lệnh bán giá 991 đẩy vào sàn giao dịch |
| Mở một vị thế Mua (Long) mới  | KH C chưa có số dư vị thế      | Down + Mua giá điều kiện 990, giá đặt 991 | Khi giá thị trường giảm xuống 990, lệnh mua giá 991 đẩy vào sàn giao dịch |
| Mở một vị thế Bán (Short) mới | KH D chưa có số dư vị thế      | Down + Bán giá điều kiện 990, giá đặt 991 | Khi giá thị trường giảm xuống 990, lệnh bán giá 991 đẩy vào sàn giao dịch |



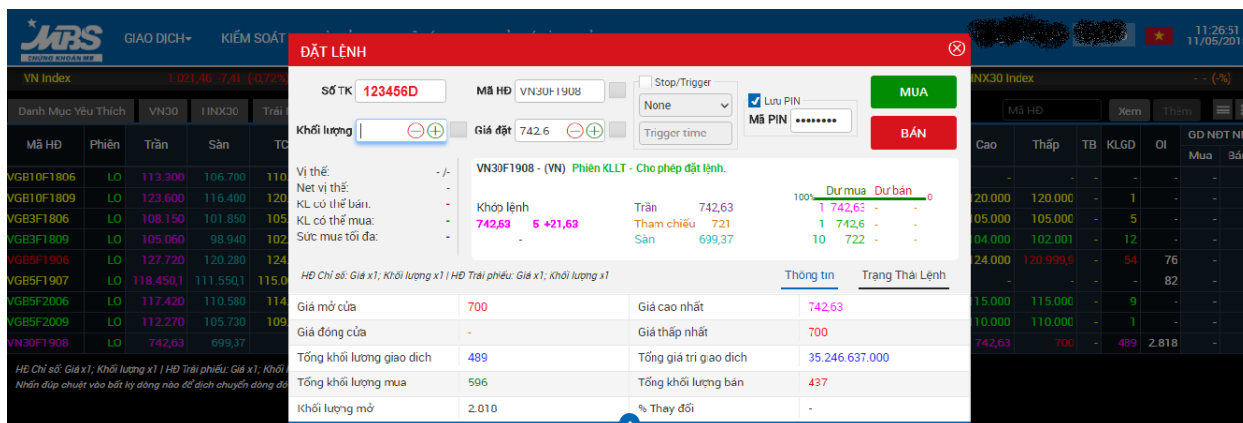
## .2.2. Các bước đặt lệnh điều kiện:

**Bước 1:** Quý khách hàng có thể truy cập màn hình đặt lệnh theo một trong các phương thức sau

- Vào menu phụ Đặt lệnh



- Nhấn chọn biểu tượng  tại góc phải màn hình tại tất cả các trang
- Bấm phím tắt **CTRL D**
- Nhấn chọn vào các ô **Dư mua/Dư bán** trên các **Bảng giá**



- Nhấn chọn **Mua/Bán/Đóng** trong màn hình **Quản lý vị thế**

Quản Lý Vị Thế

Số tài khoản123456D

Xem

Vị Thế Mới

Lịch sử đóng vị thế

Mã HĐ

Vị thế (Tất cả)

<

## Bước 2: Khách hàng nhập các thông tin:

- Mã hợp đồng
- Khối lượng
- Giá đặt
- Tích vào ô vuông Stop/ Trigger để đặt lệnh điều kiện

- Chọn loại lệnh điều kiện
- Giá điều kiện
- Mã Pin (Quý khách có thể lựa chọn lưu PIN)
- Nhấn chọn **MUA** để thực hiện lệnh MUA
- Nhấn chọn **BÁN** để thực hiện lệnh BÁN

### Bước 3: Xác nhận thông tin lệnh nhập

- Sau khi nhấn chọn **Mua/Bán** hệ thống sẽ hiển thị màn hình xác nhận lại thông tin vừa nhập.
- Tích chọn “Xác nhận” để lệnh vào hệ thống

- Sau khi ấn “Xác nhận” hệ thống sẽ gửi lệnh và thông báo trạng thái lệnh vừa gửi trên màn hình đặt lệnh

### 3. Q&A

**3.1.** Tôi vừa khớp lệnh, muốn đặt lệnh điều kiện cắt lỗ cho vị thế vừa khớp thì dùng lệnh gì?

➔ Loại lệnh điều kiện Quý khách hàng nên dùng là lệnh STOP

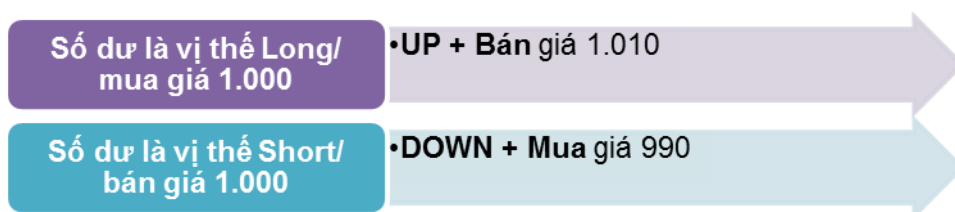
Nếu lệnh khớp giá 1.000, mức cắt lỗ dự kiến 10 điểm:



**3.2.** Tôi muốn chốt lãi cho vị thế đang có thì dùng lệnh gì?

➔ Loại lệnh điều kiện Quý khách nên dùng là loại lệnh UP/ DOWN

Nếu số dư vị thế giá 1.000, mức chốt lãi dự kiến 10 điểm:



**3.3.** Thị trường đang ở mức 1000, ngưỡng kháng cự gần nhất là 1005, dự kiến sau khi vượt ngưỡng kháng giá thị trường sẽ tăng tiếp, tôi muốn mở một vị thế Mua trong trường hợp trên thì dùng lệnh gì?

➔ Nếu Quý khách hàng muốn mua sau khi thị trường vượt được ngưỡng kháng cự và đi lên tiếp, đặt lệnh **UP + Mua** với giá điều kiện 1.005 và giá đặt 1.006

**3.4.** Thị trường đang ở mức 1000, ngưỡng kháng cự gần nhất là 1005, dự kiến sau khi chạm ngưỡng kháng giá thị trường sẽ giảm, tôi muốn mở một vị thế Bán trong trường hợp trên thì dùng lệnh gì?

➔ Nếu Quý khách hàng muốn bán tại ngưỡng kháng cự, dùng lệnh thường (limit) ở giá 1.005. Lệnh bán sẽ chờ sẵn trên bảng điện tử.

Nếu Quý khách muốn bán sau khi thị trường vượt ngưỡng kháng cự 1005 và đi xuống vào lệnh **Up + Bán** với giá điều kiện 1.005 và giá bán là 1.003. Lệnh chờ trên hệ thống và đẩy vào sàn khi đạt điều kiện, không hiện thị khối lượng chờ bán trên bảng điện tử.